

Số: 10 /QĐ-SNN&PTNT

Hà Nam, ngày 06 tháng 01 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Chi cục Thủy lợi

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NAM

Căn cứ Luật Đê điều, ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, ngày 04 tháng 04 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thành lập Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT;

Căn cứ công văn số 594/SNV-TCBC ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Sở Nội vụ Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng:**

Chi cục Thủy lợi được thành lập trên cơ sở sáp nhập Chi cục Thủy lợi và Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão.

Chi cục Thủy lợi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về công tác thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi:

a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình vận hành, phương án bảo đảm an toàn công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; giải quyết các tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu với Sở, trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép cho các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, xả nước thải vào hệ thống thủy lợi theo quy định của pháp luật;

d) Là thành viên Hội đồng bàn giao cơ sở các công trình thủy lợi; thẩm định, thẩm tra hoặc tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khi được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Thẩm định dự án tu bổ và sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi;

e) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

f) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi:

- Tổng hợp dự toán của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi báo cáo cấp có thẩm quyền;

- Soạn thảo các văn bản theo trình tự thủ tục quy định của chính sách đề trình Giám đốc Sở ký kết hợp đồng đặt hàng tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh với các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi theo ủy quyền của UBND tỉnh. Kiểm tra kết quả thực hiện hợp đồng đã ký kết;

g) Hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thủy lợi của Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Phủ Lý, cán bộ thủy lợi các xã, phường, thị trấn;

h) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

#### 6. Về công tác nước sạch nông thôn:

a) Hướng dẫn, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch nông thôn; phối hợp thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Là thành viên hội đồng bàn giao cơ sở công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, công trình nước sạch nông thôn.

#### 7. Về công tác đê điều:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; kế hoạch, giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện công tác hộ đê, xử lý kỹ thuật các sự cố đê điều, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đề xuất phương án phòng, tránh, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố đê điều. Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê điều, an toàn cho dân cư khi sạt lở đê, bờ sông;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động có cấp phép liên quan đến đê điều theo quy định; hướng dẫn các địa phương tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

d) Tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và ở bãi sông theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lụt, bão (PCLB); xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc PCLB, sạt lở ven sông trên địa bàn;

e) Theo dõi mọi nguồn vốn đầu tư, tu bổ, nâng cấp, duy tu, sửa chữa công trình đê điều và PCLB; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, tu bổ, duy tu đê điều và quản lý việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Quản lý, kiểm tra việc sử dụng vật tư dự trữ, trang thiết bị phòng chống lụt, bão;

h) Tổ chức đánh giá hiện trạng đê điều, cảnh báo khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt, đề xuất phương án phòng tránh, xử lý khắc phục hậu quả các sự cố;

i) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm Luật Đê điều;

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 38; Điều 39 và Điều 40 của Luật Đê điều và Khoản 2, Điều 7 Nghị định 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

8. Về công tác phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai và phòng, chống tác hại do nước gây ra:

a) Tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả do bão, lũ, hạn hán, úng, ngập, sạt lở, thiên tai khác và ô nhiễm nguồn nước gây ra; xử lý sự cố công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức theo dõi, cập nhật về tình hình mưa, bão, lũ, tố, lốc, động đất; phối hợp với các ngành, các tổ chức, các địa phương kịp thời đề xuất với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đê điều và xử lý tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân, bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân; biện pháp phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai;

d) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

9. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư công trình xây dựng (nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi; nâng cấp, duy tu, sửa

chữa, tu bổ và làm mới đê điều, công trình phòng chống lụt bão; nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn) khi được cấp có thẩm quyền giao.

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên ngành quản lý.

11. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi.

13. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

14. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Điều 3. Mọi quan hệ công tác với các phòng, đơn vị trong cơ quan:**

Chi cục Thủy lợi chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Khi giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực của các phòng, đơn vị khác mà Chi cục Thủy lợi là đơn vị chủ trì, Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan. Trường hợp quá trình phối hợp giải quyết công việc có ý kiến khác nhau, Chi cục Thủy lợi báo cáo Phó Giám đốc Sở phụ trách về chuyên môn hoặc báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế:**

#### **a) Lãnh đạo Chi cục:**

Giai đoạn đầu khi sáp nhập: Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi bao gồm Chi cục trưởng và 04 Phó Chi cục trưởng trên cơ sở lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và lãnh đạo Chi cục Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão. Trong quá trình hoạt động sau này số lượng lãnh đạo của chi cục thực hiện theo quy định của UBND tỉnh Hà Nam.

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Chi cục;

Phó Chi cục trưởng, là người giúp việc cho Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.


**b) Các tổ chức, phòng chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục:**

- + Phòng Hành chính, tổng hợp;
- + Phòng Thanh tra, pháp chế;
- + Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn;
- + Phòng Quản lý đê điều;
- + Phòng phòng, chống thiên tai;
- + Hạt quản lý đê huyện Kim Bảng;
- + Hạt quản lý đê huyện Duy Tiên;
- + Hạt quản lý đê huyện Lý Nhân;
- + Hạt quản lý đê huyện Thanh Liêm;
- + Hạt quản lý đê thành phố Phủ Lý.

**c) Biên chế:**

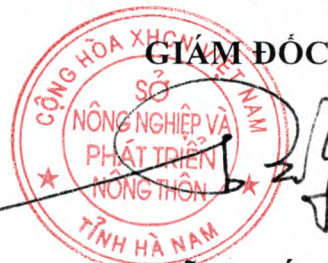
Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục Thủy lợi do Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT quyết định trong tổng biên chế công chức và tổng số lượng người làm việc thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Số lượng công chức, viên chức, người lao động của Chi cục Thủy lợi tại thời điểm thành lập mới bao gồm các công chức, viên chức, người lao động của Chi cục Thủy lợi và Chi cục Quản lý đê điều & Phòng chống lụt bão (có danh sách cụ thể kèm theo).

**Điều 5.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này, nay bãi bỏ;

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Thủy lợi;
- Sở Nội vụ;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT; TCCB.



**Nguyễn Quốc Đạt**